TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÀ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HS-ST.
Ngày 17-10-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Chí Ngãi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Huệ;

Ông Đinh Văn Hoát.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phúc Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST - HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1993 tại huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Mỹ An, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Em, sinh năm 1969 và bà Đinh Thị Hữu Ân (Chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2019 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1994 tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Hùng Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh Tưởng, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 20/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; ngày 21/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án phải thi hành là 02 năm 06 tháng tù (theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 02/QĐ-THHP ngày 26/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song). Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 04/01/2018; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Ông Phan Đình T, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Tổ dân phố Di Lang, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Ông Trần Văn C, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn An Hội Bắc 1, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Quốc Ch, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Tổ dân phố Gò Dép, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

4. Bà Võ Thị H, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

5. Anh Phạm Hoài Ph, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Trung Sơn, xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

6. Ông Huỳnh Công Tr, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn Mỹ Trang, xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

7. Chị Trịnh Thị K, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn Trường Khay, xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

8. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn Phước Thọ, xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

9. Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ dân phố Cà Đáo, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

10. Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ dân phố Di Lang, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

11. Chị Dương Thị Tuyết Nh, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ dân phố Hàng Gòn, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Đinh Thị Qu, sinh năm 1996; Có mặt.

2. Anh Đinh Văn A, sinh năm 1995; Có mặt.

3. Anh Đinh Văn H1, sinh năm 1996; Có mặt.

4. Ông Đinh Văn Ơ, sinh năm 1976; Có mặt.

5. Anh Đinh Văn H2, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Cùng ở địa chỉ: Thôn Tà Vinh, xã Sơn Màu, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi.

Người phiên dịch: Ông Hồ Xuân Tăng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Tr và Nguyễn Mạnh T quen biết với nhau khi sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng giữa năm 2018, Ttheo bạn gái là Đinh Thị Qu về trú tại xã Sơn Màu, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi. Đến khoảng giữa tháng 01/2019, Trliên lạc rủ T trộm cắp tài sản bán kiếm tiền tiêu xài, T đồng ý và bảo Tr ra địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trước khi đi, Tr mua 03 bộ vam hình chữ L bằng kim loại, để bẻ ổ khóa xe mô tô. Thủ đoạn của T và Tr là điều khiển xe mô tô dọc các tuyến đường lớn vào đêm khuya, quan sát nhà nào không có người trông coi hoặc đã ngủ thì sẽ tìm cách đột nhập và trộm cắp tài sản (các bút lục 160, 173, 174).

Với phương thức, thủ đoạn nêu trên, trong khoảng thời gian từ ngày 17/01/2019 đến ngày 12/02/2019, Tr và T đã cùng nhau thực hiện 11 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn các huyện Sơn Hà, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức và Đức Phổ

thuộc tỉnh Quảng Ngãi. Cụ thể các lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Tr và T như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 17/01/2019, Nguyễn Mạnh T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 76R2-3400 (của anh Đinh Văn H2, sinh năm 1999, trú tại thôn Tà Vinh, xã Sơn Màu, huyện Sơn Tây là em ruột của chị Đinh Thị Qu) chở Nguyễn Minh Tr đi theo tỉnh lộ 623, hướng từ huyện Sơn Tây xuống huyện Sơn Hà. Khi đến thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà phát hiện nhà ông Phan Đình T không có người trông coi và có xe mô tô để trước nhà. T dừng xe, Tr đi vào nhà ông Phan Đình T dùng vam bẻ ổ khóa xe mô tô biển kiểm soát 76X5-3909 của ông Phan Đình T. Sau khi lấy được xe, Tr và T mang xe của ông Phan Đình T cất giấu tại quán karaoke Tuấn Vũ tại thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa (do bà Đỗ Thị Ngọc B, sinh năm 1968, trú tại huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi làm chủ) chờ tiêu thụ (các bút lục 107, 109, 179).

Lần thứ hai: Khoảng 24 giờ ngày 17/01/2019, sau khi lấy được xe của ông Phan Đình T thì T và Tr tiếp tục điều khiển xe mô tô 76R2-3400 của anh H2 đi đến thôn An Hội Bắc 1, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa. T và Tr lén lút mở chốt cửa vào nhà anh Trần Văn C bẻ khóa xe và lấy xe mô tô biển kiểm soát 76E1-256.69 cả hai quay lại quán Karaoke Tuấn Vũ cất giấu. Tại đây, T và Tr tháo biển số xe 76E1-256.69 của anh C gắn vào biển số xe ông Phan Đình T. Ngược lại, tháo biển số xe 76X5-3909 của ông Phan Đình T gắn vào xe anh C (các bút lục 93, 109, 187, 188).

Lần thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 18/01/2019, T sử dụng xe mô tô đã lấy của anh Trần Văn C (lúc này gắn biển số xe của ông Phan Đình T) chở Tr từ huyện Sơn Tây xuống thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà. Khi đến tổ dân phố Gò Dép, thị trấn Di Lăng phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 76N1-011.86, của anh Nguyễn Quốc Ch để trước nhà không có người trông coi; T dừng xe cảnh giới, Tr dùng vam phá khóa bẻ ổ khóa xe rồi cùng nhau mang xe xuống một nhà nghỉ mà T và Tr đã thuê tại huyện Tư Nghĩa (không xác định được tên và địa chỉ cụ thể của nhà nghỉ) cất giấu chờ tiêu thụ (các bút lục 110, 188).

Lần thứ tư: Sau khi lấy được xe của anh Nguyễn Quốc Ch, đến khoảng 02 giờ ngày 19/01/2019, Tùng và Trí tiếp tục sử dụng xe mô tô của anh Trần Văn C đi theo Quốc lộ 1A vào huyện Mộ Đức. Khi đến thôn 6, xã Đức Chánh phát hiện nhà bà Võ Thị H không có người trông coi. Tr dùng kìm cộng lực cắt ổ khóa cổng và ổ khóa cửa nhà rồi cùng với T vào nhà lấy xe mô tô biển kiểm soát 76G1-243.14 (trong cốp có giấy đăng ký xe mang tên bà H). T đem xe của bà H về quán karaoke Tuấn Vũ, sau đó đem lên nhà của chị Đinh Thị Qu cất giấu chờ tiêu thụ (các bút lục 110, 111, 188, 189).

Lần thứ năm: Khoảng 00 giờ ngày 05/02/2019, T và Tr sử dụng xe mô tô của anh Trần Văn C đi theo Quốc lộ 1A vào huyện Đức Phổ. Khi đến thôn Trung Sơn, xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ, T dừng xe cảnh giới, Tr vào nhà anh Phạm Hoài Ph lấy xe mô tô mang biển kiểm soát 76H1-079.16, (trong cốp có giấy tờ xe của anh

Ph). T và Tr đem xe về gửi tại nhà giữ xe của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi để cất giấu chờ tiêu thụ (các bút lục 111, 189).

Lần thứ sáu: Sau khi cất giấu xong xe đã lấy của anh Phạm Hoài Ph, đến khoảng 02 giờ ngày 05/2/2019, T và Tr tiếp tục sử dụng xe của anh Trần Văn C đi theo Quốc lộ 1A đến thôn Mỹ Trang, xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ. Tại đây, T dừng xe cảnh giới, Tr vào nhà anh Huỳnh Công Tr lấy xe mô tô biển kiểm soát 76H1-141.65 đem xe về nhà của chị Đinh Thị Qu cất giấu (các bút lục 111, 189).

Lần thứ bảy: Khoảng 22 giờ ngày 05/2/2019, T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 76H1-141.65 của anh Huỳnh Công Tr chở Tr đi từ huyện Sơn Tây xuống huyện Sơn Hà. Khi đi đến thôn Trường Khay xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 76M1-122.17 của chị Trịnh Thị K để trong sân nhà không có người trông coi nên T dừng xe cảnh giới, Tr đến lấy chiếc xe này (trong cốp có 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT; 01 sợi chuỗi hạt đeo tay màu trắng sữa; 01 đôi găng tay; 01 sợi dây cao su; 01 áo trùm chống nắng). T và Tr đem xe của chị K về gửi tại nhà giữ xe của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi để cất giấu. Trên đường đi, T mở cốp xe chị K, lấy điện thoại di động, sợi chuỗi hạt đá để sử dụng rồi vứt bỏ đôi găng tay, sợi dây cao su và áo trùm chống nắng (các bút lục 111, 189, 190).

Lần thứ tám: Khoảng 02 giờ ngày 06/02/2019, sau khi cất giấu xe máy của chị Trịnh Thị K, T và Tr tiếp tục sử dụng xe của anh Huỳnh Công Tr đi đến thôn Phước Thọ, xã Tịnh Giang thì phát hiện người trong nhà chị Nguyễn Thị H đã ngủ. T và Tr lén lút cùng vào nhà bếp chị H lấy xe mô tô mang biển kiểm soát 76R1-5410 của chị Hải đem lên nhà chị Đinh Thị Qu cất giấu (các bút lục 112, 190).

Lần thứ chín: Khoảng 21 giờ ngày 06/2/2019, T sử dụng xe của anh Huỳnh Công Tr chở Tr từ huyện Sơn Tây xuống thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà phát hiện nhà anh Nguyễn Hữu V đóng cửa nhưng đã khóa cửa ngoài. Xác định nhà không có người trông coi, T dừng xe để Tr đột nhập từ phía sau nhà anh V. Tr vào nhà tìm kiếm tài sản và phát hiện hai con heo đất và một chùm chìa khóa trên tủ phòng khách. Tr lấy hai con heo đất đưa ra ngoài cho T; sau đó, Tr đi ra từ lối đã đột nhập dùng chìa khóa lấy được mở cửa chính căn nhà. Tr vào phòng khách lấy xe mô tô mang biển kiểm soát 76M1-125.22 đem gửi tại nhà giữ xe của bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi để cất giấu. Trên đường đi, Tr và T tháo gỡ biển số xe của anh Huỳnh Công Tr gắn vào xe anh V, lấy biển số xe anh V gắn vào xe anh Huỳnh Công Tr. Đối với hai con heo đất, T đã đập và lấy được số tiền 800.000 đồng. T chia cho Tr 370.000 đồng, còn 430.000 đồng T giữ tiêu xài cá nhân (các bút lục 112, 190).

Lần thứ mười: Khoảng 22 giờ ngày 11/2/2019, T sử dụng xe của anh Huỳnh Công Tr (lúc này gắn biển số xe anh V) chở Tr đến thị trấn Di Lăng, T và Tr phát hiện nhà chị Đỗ Thị Th không có người trông coi nên tìm cách đột nhập; T và Tr cùng vào tìm kiếm tài sản nhưng chỉ phát hiện có 01 tủ lạnh, T và Tr cùng nhau

mang tủ lạnh ra ngoài đường rồi Tr ôm giữ tủ lạnh ngồi sau xe để T chở về huyện Sơn Tây đưa cho chị Đinh Thị Qu sử dụng. T đưa cho Trí 500.000 đồng để Tr tiêu xài trong lần trộm cắp này (các bút lục 112, 190, 191).

Lần thứ mười một: Sau khi về cất giấu tủ lạnh đã lấy của chị Đỗ Thị Th, khoảng 02 giờ sáng ngày 12/02/2019, T sử dụng xe của anh Huỳnh Công Tr chở Tr từ huyện Sơn Tây xuống lại thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà. Khi đến khu vực ngã tư trước trụ sở Tòa án nhân dân huyện thì xe bị hết xăng nên T dừng xe. Tr nhặt một vỏ chai nhựa ven đường rồi vào khu phòng cho thuê của ông Lâm S ở Tổ dân phố Hàng Gòn, thị trấn Di Lăng rút trộm xăng trong các xe máy của những người đang thuê phòng. Sau đó, Tr mang xăng ra đổ vào xe T đang đợi và nói với T: "*trong đó xe nhiều lắm*". T và Tr cùng vào khu phòng cho thuê của ông S. Tr dùng vam mang theo bẻ ổ khóa xe mô tô biển kiểm soát 76M1-041.67, (trong cốp có 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng) của chị Dương Thị Tuyết Nh. Tùng lấy 01 đôi dép lê màu nâu đen, có chữ Tiến Toàn của chị Nh để trước phòng. Sau khi lấy được xe, T điều khiển xe anh Huỳnh Công Tr, Tr điều khiển xe của chị Nh chạy xuống thành phố Quảng Ngãi. Khi đi đến đoạn đường gần cầu Thạch Nham thuộc xã Sơn Nham, huyện Sơn Hà thì Tr cố ý chạy nhanh để T không theo kịp nhằm chiếm đoạt cho riêng mình chiếc xe mô tô vừa lấy được của chị Nh; Tr mang xe của chị Nh gửi tại bến xe khách tỉnh Quảng Ngãi chờ tiêu thụ. Do sợ không đủ xăng để đuổi theo Tr nên T quay về lại thị trấn Di Lăng.

Riêng T, sau khi quay lên thị trấn Di Lăng, T tiếp tục vào nhà của chị Đỗ Thị Th mà T và Tr đã lấy tủ lạnh trước đó tiếp tục lấy 01 bình gas và 01 bếp gas mang lên xã Sơn Màu, huyện Sơn Tây đưa cho chị Đinh Thị Qu sử dụng (các bút lục 113, 191).

Sau khi nhận được đơn tố giác tội phạm, Cơ quan Điều tra Công an huyện Sơn Hà phát hiện anh Đinh Văn A sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76X5-3909 (biển số xe của ông Phan Đình T) gắn trên chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76E1-256.69 của anh Trần Văn C. Anh Đinh Văn A khai nhận chiếc xe do T bán cho anh và sự việc được phát hiện từ đây.

Các tài sản đã trộm cắp được trong các lần nêu trên thì Tr và T đã tiêu thụ như sau:

Tr mang vào thành phố Hồ Chí Minh các xe gồm:

- Xe mô tô biển kiểm soát 76X5-3909 (gắn biển số xe anh Trần Văn C) của ông Phan Đình T, Tr bán được số tiền 2.800.000 đồng và chia cho T 200.000 đồng.

- Xe mô tô biển kiểm soát 76N1-011.86 của anh Nguyễn Quốc Ch, Tr bán được số tiền 6.000.000 đồng và chia cho T số tiền 3.000.000 đồng.

- Xe mô tô biển kiểm soát 76M1-125.22 (gắn biển số xe anh Huỳnh Công Tr) của anh Nguyễn Hữu V, Tr bán được số tiền 8.000.000 đồng. Số tiền này Tr tiêu xài cá nhân, không chia cho T.

- Xe mô tô biển kiểm soát 76M1-122.17 của chị Trịnh Thị K, Tr bán được số tiền 7.000.000 đồng. Số tiền này Tr tiêu xài cá nhân.

Đối với 04 xe mô tô nói trên, Tr đã bán cho một số người không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể tại thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh và không thu giữ được số tài sản này.

Riêng xe mô tô biển kiểm soát 76M1-041.67 của chị Dương Thị Tuyết Nh, Tr mang vào thành phố Hồ Chí Minh làm phương tiện đi lại thì bị người khác lấy mất, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với các xe còn lại, T mang lên huyện Sơn Tây và bán cho một số người dân tại địa phương, cụ thể:

- Xe mô tô biển kiểm soát 76E1- 256.69 (gắn biển số xe ông Phan Đình T) của anh Trần Văn C, T bán cho anh Đinh Văn A được 4.000.000 đồng, T tiêu xài một mình, không chia cho Tr.

- Xe mô tô biển kiểm soát 76H1-079.16 của anh Phạm Hoài Ph, T bán cho anh Đinh Văn H1 được số tiền 9.500.000 đồng, T tiêu xài một mình.

- Xe mô tô biển kiểm soát 76R1-5410 của chị Nguyễn Thị H, T bán cho Đinh Văn Ơ được số tiền 3.000.000 đồng, T tiêu xài một mình.

Trong các lần bán xe này, T có đưa cho chị Đinh Thị Qu giữ số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền này và các xe mô tô T đã bán cho Đinh Văn A, Đinh Văn H1 và Đinh Văn Ơ, Cơ quan điều tra đã tạm giữ.

- Đối với 02 xe mô tô biển kiểm soát 76G1-243.14 của bà Võ Thị H và xe mô tô biển kiểm soát 76G1-141.65 của anh Huỳnh Công Tr, T mang về nhà của chị Đinh Thị Qu cất giấu nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện tạm giữ.

- Đối với 01 tủ lạnh, 01 bếp gas, 01 bình gas trộm cắp được của chị Đỗ Thị Th, T mang về cho chị Đinh Thị Qu sử dụng, Cơ quan điều tra đã tạm giữ.

* Kết luận số 01/KL-HĐĐG ngày 08/3/2019 của Hội đồng định giá xác định: 01 tủ lạnh hiệu Panasonic trị giá 3.000.000 đồng; 01 bình gas hiệu Elf Gas Danang 17D và 01 bếp gas hiệu Sanko trị giá 2.000.000 đồng (bút lục: 304, 305).

* Kết luận số 03/KL-HĐĐG ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá xác định:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX của bà Võ Thị H trị giá 8.000.000 đồng;

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future của anh Nguyễn Hữu V trị giá 26.100.000 đồng;

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter của anh Huỳnh Công Tr trị 10.000.000 đồng;

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius của anh Trần Văn C trị giá 12.000.000 đồng;

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Gravitar của chị Nguyễn Thị H trị giá 9.000.000 đồng;

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX của anh Phạm Hoài Ph trị giá 10.000.000 đồng;

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade-fi của chị Dương Thị Tuyết Nh trị giá 15.400.000 đồng;

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision của chị Trịnh Thị K trị giá 27.450.000 đồng. (các bút lục 309, 310).

* Kết luận số 07/KL-HĐĐG ngày 10/6/2019 của Hội đồng định giá xác định:

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter của anh Nguyễn Quốc Ch trị giá 24.174.000 đồng;

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave của ông Phan Đình T, Hội đồng định giá từ chối định giá do xe đã hết thời hạn sử dụng, không có tài sản để xem xét nên không thể xác định trị giá còn lại của tài sản;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT trị giá 100.000 đồng;

- 01 (một) đôi dép lê màu đen trị giá 25.000 đồng. (bút lục 311)

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 17/01/2019 đến ngày 12/02/2019, Nguyễn Minh Tr và Nguyễn Mạnh T đã cùng nhau thực hiện 11 lần trộm cắp tài sản của 11 người, tổng giá trị tài sản mà T và Tr đã chiếm đoạt là 146.149.000 đồng (có số tiền 800.000 đồng trong 02 con heo đất của anh Nguyễn Hữu V và 100.000 đồng trong cốp xe của chị Dương Thị Tuyết Nh).

Riêng Nguyễn Mạnh T, ngoài 11 lần thực hiện hành vi trộm cắp cùng với Tr, T còn một mình thực hiện hành vi trộm cắp bình gas, bếp gas của chị Đỗ Thị Th. Số tài sản này có trị giá 2.000.000 đồng. Do đó, T phải chịu trách nhiệm hình sự cả đối với lần thực hiện hành vi phạm tội độc lập này.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với các lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 195/CT-VKS ngày 27/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà truy tố các bị cáo Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Mạnh T về tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã công bố; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Mạnh T về tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Đối với Nguyễn Minh Tr: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tr từ 05 đến 06 năm tù;

- Đối với Nguyễn Mạnh T: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 05 đến 06 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng, buộc các bị cáo liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt đối với lời luận tội của Đại diện Viện kiển sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị hại không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, có bàn bạc trước, chuẩn bị sẵn, công cụ, phương tiện phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự cùng thực hiện hành vi; lợi dụng đêm tối, lén lút vào nhà người khác, chiếm đoạt tài sản. Trong thời gian ngắn từ ngày 17/01/2019 đến ngày 12/02/2019, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện 11 lần trộm cắp tài sản của người dân trên địa bàn các huyện Sơn Hà, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức và Đức Phổ thuộc tỉnh Quảng Ngãi; sau khi phạm tội có thủ đoạn xảo quyệt để trốn tránh và che dấu tội phạm. Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo cùng chiếm đoạt là 146.149.000 đồng. Đối với lần trộm cắp xe mô tô của ông Phan Đình T, Hội đồng định giá từ chối định giá do xe đã hết thời hạn sử dụng, không có tài sản thực tế để xem xét nên không thể xác định giá trị còn lại của tài sản, được quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự.

Riêng Nguyễn Mạnh T, ngoài 11 lần thực hiện hành vi trộm cắp cùng với Tr, T còn thực hiện hành vi trộm cắp bình gas, bếp gas của chị Đỗ Thị Th; số tài sản

này trị giá 2.000.000 đồng. Do đó, T đã thực hiện tổng cộng 12 lần hành vi trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản T đã chiếm đoạt trị giá 148.149.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương; các bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà, truy tố các bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Minh Tr vừa là người chủ mưu, vừa là người thực hiện tội phạm tích cực, phạm tội từ hai lần trở lên, có hành động xảo quyệt nhằm trốn tránh và che dấu tội phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo đã rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội nên phải xử lý nghiêm khắc bằng chế tài hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nhưng có hai tình tiết tăng nặng; bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lười lao động, trong một thời gian ngắn liên tiếp thực hiện nhiều hành vi phạm tội trên nhiều địa bàn của tỉnh, gây hoang mang trong quần chúng và gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định với mức cao của khung hình phạt được áp dụng mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo phù hợp Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T, bị cáo tích cực cùng với bị cáo Tr thực hiện hành vi; bị cáo phạm tội từ hai lần trở lên, bị cáo đã bị kết án chưa hết thời hạn xóa án tích lại có hành vi phạm tội nên xác định là tái phạm và có hành động xảo quyệt nhằm trốn tránh và che dấu tội phạm quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; do vậy phải xử lý nghiêm khắc bằng chế tài hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; có ba tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lười lao động, đã bị xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không chịu tu dưỡng, cải tạo nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong

một thời hạn nhất định bằng với mức án của bị cáo Tr mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa, phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

[4] Trong quá trình điều tra cơ quan công an đã xác định:

Đối với chị Đinh Thị Qu có các hành vi giữ số tiền 3.000.000 đồng do T đưa từ nguồn tiền T bán các xe trộm cắp có được; sử dụng tủ lạnh, bếp gas và bình gas do T, Tr mang về; T và Tr gửi các xe đã trộm cắp tại nhà chị Qu nhưng chị Qu không biết những tài sản này do T và Tr trộm cắp mà có nên các hành vi này của chị Qu không cấu thành tội phạm.

Đối với các anh Đinh Văn Ơ, Đinh Văn A và Đinh Văn H1 đã mua xe của T. Khi bán xe, T đều nói là xe của T bị mất giấy tờ nên bán rẻ hoặc xe của T nhưng chưa sang tên, đổi chủ, đã tin tưởng mua nên hành vi của những người này không cấu thành tội phạm.

Đối với anh Đinh Văn H2, việc T sử dụng xe mô tô của anh H2 làm phương tiện đi lại để tìm kiếm tài sản trộm cắp, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng anh H2 hiện không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Đỗ Thị Ngọc B, chủ quán karaoke Tuấn Vũ, việc T gửi các xe đã trộm cắp tại quán do bà B làm chủ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng bà B đã sang nhượng lại quán karaoke Tuấn Vũ cho người khác và không xác định được hiện bà B đang cư trú tại đâu nên chưa có cơ sở để xem xét trách nhiệm đối với bà B. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với những người bị hại gồm chị Đỗ Thị Th, anh Trần Văn C, bà Võ Thị H, anh Phạm Hoài Ph, anh Huỳnh Công Tr và chị Nguyễn Thị H đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất và không còn yêu cầu gì nên không xem xét.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và buộc các bị cáo Nguyễn Minh Tr và Nguyễn Mạnh T liên đới bồi thường cho những bị hại cụ thể:

Bồi thường cho ông Phan Đình T số tiền 10.000.000 đồng;

Bồi thường cho chị Trịnh Thị K số tiền 27.550.000 đồng;

Bồi thường cho anh Nguyễn Hữu V số tiền 26.900.000 đồng;

Bồi thường cho chị Dương Thị Tuyết Nh số tiền 15.525.000 đồng;

Bồi thường cho anh Nguyễn Quốc Ch số tiền 24.174.000 đồng.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T hoàn trả ông Đinh Văn Ơ số tiền 3.000.000 đồng; ông Đinh Văn A số tiền 4.000.000 đồng; ông Đinh Văn H2 số tiền 9.500.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và hoàn trả các vật chứng gồm: hoàn trả 01 tủ lạnh hiệu Panasonic, 01 bình gas nhãn hiệu Elf Gas Danang, 01 bếp gas cho chị Đỗ Thị Th; hoàn trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius cho anh Trần Văn C; hoàn trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX và 01 giấy chứng nhận đăng ký chủ sở hữu xe cho bà Võ Thị H; hoàn trả xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX và 01 giấy chứng nhận đăng ký chủ sở hữu xe cho anh Phạm Hoài Ph; hoàn trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter cho anh Huỳnh Công Tr; hoàn trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Gravitar cho chị Nguyễn Thị H.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng do chị Đinh Thị Qu giao nộp. Đây là số tiền bán các xe trộm cắp T đã đưa cho chị Đinh Thị Qu giữ.

- Đối với 01 bộ vam phá khóa xe tự chế bằng kim loại, hình chữ L; 01 kìm cộng lực bằng kim loại, cán màu xanh, dài 01m, đây là các công cụ T và Tr sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp nên đề nghị tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 ổ khóa dây bằng kim loại bọc nhựa màu xanh dài 0,6m; 01 ổ khóa bằng kim loại có dòng chữ TRI-CIRUS bị hư hỏng; 01 ổ khóa bằng kim loại có dòng chữ GOLD PEAK bị hư hỏng. Đây là các tài sản T và Tr đã phá hỏng của các bị hại nhưng các bị hại không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu FPT và 01 chuỗi hạt đeo tay màu trắng sữa của chị Trịnh Thị K và 01 đôi dép lê màu nâu đen của chị Dương Thị Tuyết Nh. Đây là các tài sản hợp pháp của chị K và chị Nh nên hoàn trả cho chị Kvà chị Nh.

- Đối với 01 chiếc ví da màu nâu; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Mạnh T; 02 khóa bằng kim loại hình chữ T, có đầu dẹp và 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ, đen là các tài sản hợp pháp của Nguyễn Mạnh T, không liên quan đến hành vi trộm cắp nên hoàn trả cho bị cáo.

- Đối với 01 biển kiểm soát xe mô tô số 76X5-3909 của ông Phan Đình T và 01 biển kiểm soát xe mô tô số 76M1-125.22 của ông Nguyễn Hữu V, các ông T và V không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự theo quy định.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, về mức hình phạt, về phần dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, p khoản 1 Điều 52; Điều 58; điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Minh Tr.

Căn cứ vào Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản Điều 51; điểm g, h, p khoản 1 Điều 52; Điều 58; điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Mạnh T.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các điều 47, 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Mạnh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr, 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày ngày 30/5/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và buộc các bị cáo Nguyễn Minh Tr và Nguyễn Mạnh T liên đới bồi thường cho những bị hại cụ thể:

Bồi thường cho ông Phan Đình T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

Bồi thường cho chị Trịnh Thị K số tiền 27.550.000 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng);

Bồi thường cho anh Nguyễn Hữu V số tiền 26.900.000 đồng (Hai mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng);

Bồi thường cho chị Dương Thị Tuyết Nh số tiền 15.525.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng);

Bồi thường cho anh Nguyễn Quốc Ch số tiền 24.174.000 đồng (Hai mươi bốn triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

- Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T hoàn trả cho anh Đinh Văn Ơ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); cho anh Đinh Văn A số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và cho ông Đinh Văn H1 số tiền 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng tại tài khoản 3949.0.1041649.00000 tại kho bạc nhà nước(NH): Sơn Hà.

Phản ánh tại giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 11/9/2019 giữa cơ quan Công an và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Sơn Hà.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bộ vam phá khóa xe tự chế bằng kim loại, hình chữ L; 01 kìm cộng lực bằng kim loại, cán màu xanh, dài 01m,

- 01 ổ khóa dây bằng kim loại bọc nhựa màu xanh dài 0,6m; 01 ổ khóa bằng kim loại có dòng chữ TRI-CIRUS bị hư hỏng; 01 ổ khóa bằng kim loại có dòng chữ GOLD PEAK bị hư hỏng.

- 01 biển kiểm soát xe mô tô số 76X5-3909 và 01 biển kiểm soát xe mô tô số 76M1-125.22

- Hoàn trả cho chị Trịnh Thị K 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu FPT và 01 chuỗi hạt đeo tay màu trắng sữa;

- Hoàn trả cho chị Dương Thị Tuyết Nh 01 đôi dép lê màu nâu đen.

- Hoàn trả cho Nguyễn Mạnh T 01 chiếc ví da màu nâu; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Mạnh T; 02 khóa bằng kim loại hình chữ T, có đầu dẹp và 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ, đen.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 9 năm 2019 giữa cơ quan Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hà.

4. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Minh Tr, nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.604.000 đồng (Hai triệu sáu trăm linh bốn nghìn đồng) án phí dân sự trong hình sự sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Mạnh T nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.429.000 đồng (Ba triệu bốn trăm hai chín nghìn đồng) án phí dân sự trong hình sự sung quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Hà;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Sơn Hà;
- VKSND huyện Sơn Hà;
- THADS huyện Sơn Hà;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Mỹ An, h Thạnh Phú - Bến Tre;
- UBND xã Hùng Lô, tp Việt Trì - Phú Thọ;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Chí Ngãi